TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Ông Lê Thanh Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trương Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Ngọc T**, sinh năm 1977 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số C02/14A, Khóm E, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1, sinh năm 1952 và bà Lý Thị T2, sinh năm 1950; có chồng tên Tăng Phước T3, sinh năm 1974 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra còn có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 06/8/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Bạc Liêu bắt quả tang Trương Ngọc T đang có

hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền tại nhà Số C02/14, Khóm E, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) tờ giấy tập học sinh có ghi hệ thống các con số tự nhiên là phơi số đề; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J8, màu đồng, số IMEI1: 359051096583141/01, số IMEI2: 359052096583149/01, SIM1: 0855323378, SIM2: 0941525174 đã qua sử dụng; số tiền Việt Nam 15.168.000 đồng; 02 tờ giấy lịch có ghi hệ thống các con số tự nhiên là phơi số đề; 02 cây viết mực, hiệu Thiên Long (01 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ) đã qua sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thừa nhận từ tháng 02/2019 đến ngày 06/8/2019 tại nhà Số C02/14, Khóm E, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam (Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Trà Vinh) mở thưởng vào khoảng 16 giờ 15 phút và các đài miền Bắc mở thưởng vào khoảng 18 giờ 15 phút các ngày trong tuần bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi ghi số đề trực tiếp thắng thua bằng tiền với người đặt số nhằm thu lợi bất chính.

Hình thức ghi số đề: Số đầu, số đuôi, số lô 02 số, số đá 02 số; tỷ lệ thắng thua số đầu, số đuôi, số lô 02 số đặt 01 trúng 80 lần, số đá 02 số đặt 01 trúng 600 lần. Cách thức ghi số đề là người chơi trực tiếp đến gặp bị cáo T đọc những con số cần đặt và số tiền cần đặt, hoặc gọi điện 0855323378 và số 0941525174 để đặt số, sau đó bị cáo T ghi âm cuộc gọi rồi tổng hợp ghi vào tờ phơi, đến khi có kết quả xổ số sẽ đối chiếu số trúng để tính thắng thua với người chơi. Đối với số đầu, số đuôi thu tiền bằng số tiền đặt; số lô 02 số thu tiền gấp 15 lần số tiền đặt; số đá 02 số thu tiền gấp 30 lần số tiền đặt. Về số tiền ghi đề thể hiện trên phơi số, bị cáo T ghi giảm 03 con số 0 ở hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị.

Đối với 03 tờ giấy có ghi các hệ thống các con số được đánh số thứ tự từ 01 đến 03 là phơi đề ghi vào ngày 06/8/2019. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim 0941525174 của bị cáo T còn thể hiện các file ghi âm liên quan đến việc ghi số đề và bị cáo đã chép hết sang tờ phơi số 02 và 03. Đối với tờ phơi số 01 là do bà Phan Thị T4 ghi đến đưa trực tiếp cho bị cáo T để đặt số và bà T4 đã trả tiền ghi đề cho bị cáo T.

Căn cứ kết luận giám định số 105/GĐ-2019 ngày 23/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định các tờ phơi số 2, 3 do Trương Ngọc T viết ra và tờ phơi số 01 do bà Phan Thị T4 viết ra.

Căn cứ vào kết quả cộng phơi xác định số tiền mà bị cáo T dùng để đánh bạc vào ngày 06/8/2019 khi chưa có kết quả xổ số là 6.913.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2019, bị cáo Trương Ngọc T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 06/8/2019, tại nhà số C02/14, Khóm E, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trương Ngọc T bị Công an thành phố Bạc Liêu bắt quả tang về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với người khác dưới hình thức ghi số đề, số tiền đánh bạc qua giám định 6.913.000 đồng là có xảy ra trên thực tế. Hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 6.913.000 đồng do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Trương Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi ghi số đề của bị cáo là hình thức đánh bạc với mục đích được thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo thực hiện với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn là một trong các nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, do vậy cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm đã quyết định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo bị cáo Trương Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Tp. Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- CQĐT Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ